



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO**  
**TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**THÁNG 9 NĂM 2018**  
**VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

**HÀ NỘI, THÁNG 10/2018**

## MỤC LỤC

<b>I. Diễn biến tài nguyên nước dưới đất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ .....</b>	<b>3</b>
I.1. Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	3
I.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) .....	6
<b>II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố.....</b>	<b>10</b>
<b>II.1. Thành phố Đà Nẵng .....</b>	<b>10</b>
II.1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	10
<b>II.2. Tỉnh Quảng Nam .....</b>	<b>11</b>
II.2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	11
II.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) .....	13
<b>II.3. Tỉnh Quảng Ngãi .....</b>	<b>14</b>
II.3.1. Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	14
II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) .....	16

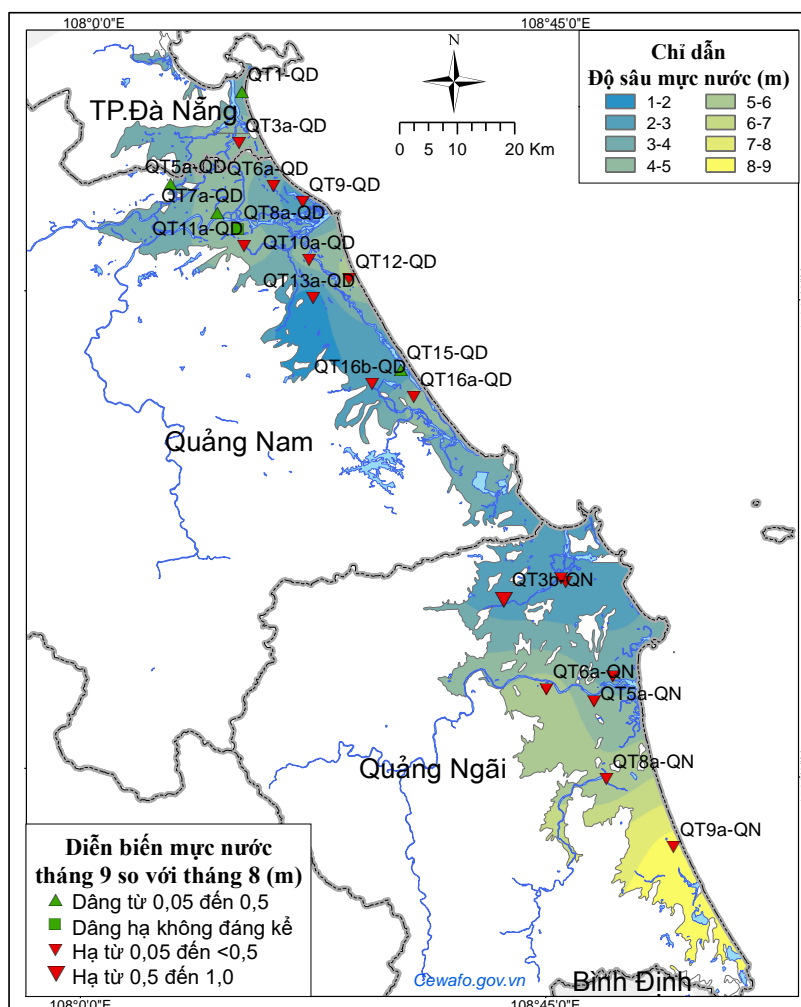
Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ hiện có các công trình quan trắc ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng. Các tầng chứa nước chính theo thứ tự từ trên xuống gồm tầng chứa nước lỗ hổng Holocene (qh) và Pleistocene (qp). Trên cơ sở kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất, diễn biến tài nguyên nước dưới đất được phân tích và đánh giá để dự báo cho tháng 10 và tháng 11 năm 2018. Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:

## I. Diễn biến tài nguyên nước dưới đất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

### I.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 so với tháng 8 có xu thế hạ với 17/22 công trình mực nước hạ, 4/22 công trình mực nước dâng và 1/22 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể (xem hình 1). Giá trị mực nước dâng cao nhất là 0,12m tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD) và hạ thấp nhất là 0,68m tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (QT3b-QN).

Trong tháng 9, mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,72m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (QT9a-QN) và nông nhất là 1,09m tại TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT13a-QD).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tầng qh

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 so với cùng thời điểm 1 năm có xu thế hạ và so với 4 năm trước có xu thế dâng được thể hiện chi tiết trong bảng 1, 2 và hình 2, 3.

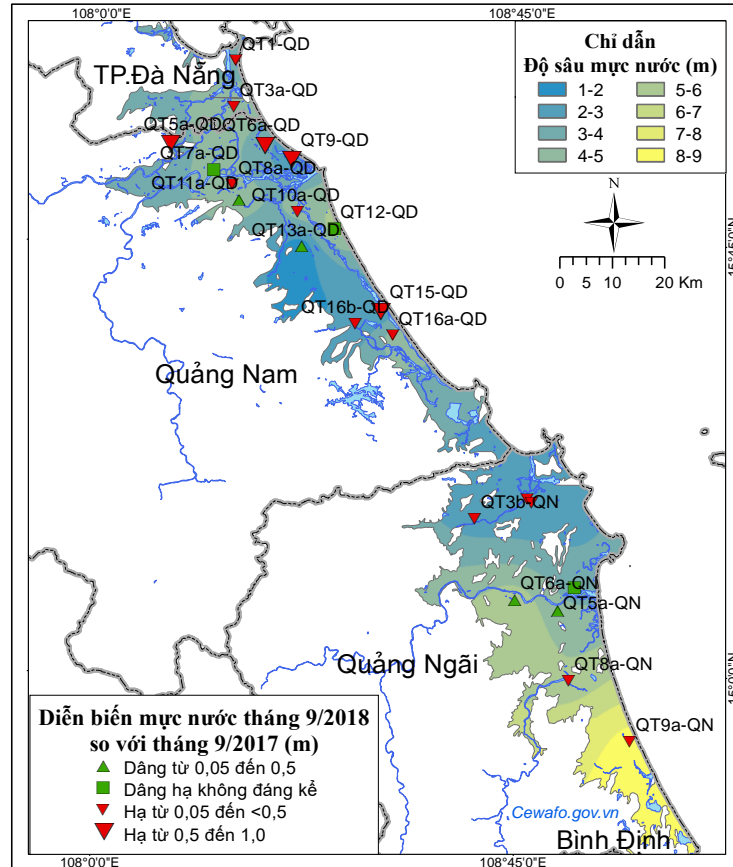
*Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)*

Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 9	8,72	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9a-QN)	1,09	TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT13a-QD)
1 năm trước (2017)	8,44	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9a-QN)	1,36	TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT13a-QD)
4 năm trước (2014)	8,84	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9a-QN)	1,20	TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT13a-QD)

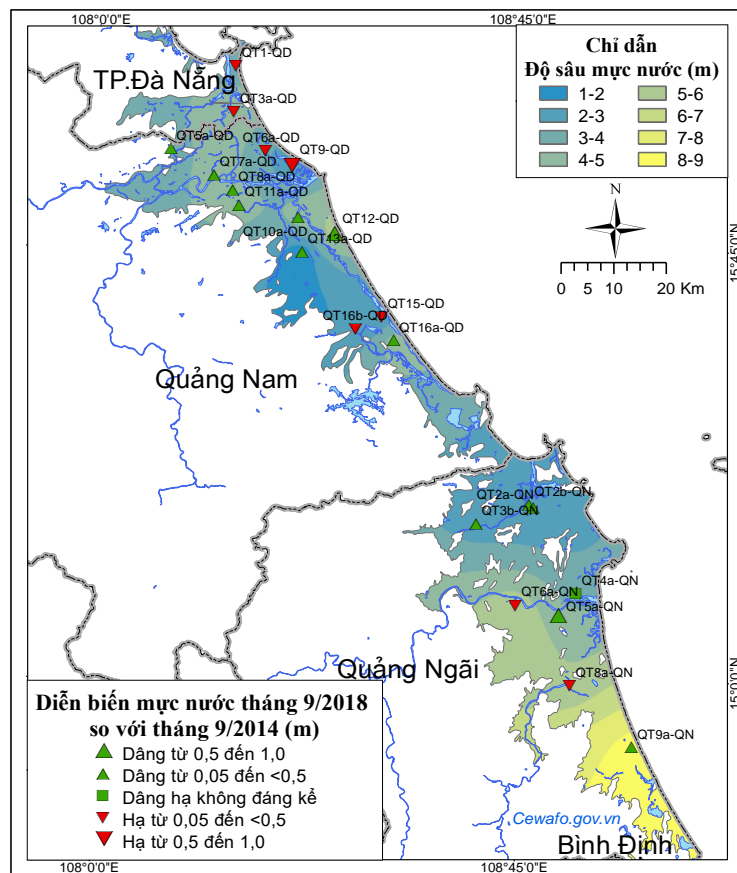
*Bảng 2. Diễn biến mực nước TB tháng 9 so với cùng thời điểm các năm trước (m)*

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2017)	Hạ	0,78	Xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, Quảng Nam (QT5a-QD)	0,33	Xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam (QT11a-QD)
4 năm trước (2014)	Dâng	0,64	Phường Cẩm Châu, TP Hội An, Quảng Nam (QT9-QD)	0,80	Xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT12-QD)

Error! Not a valid link.

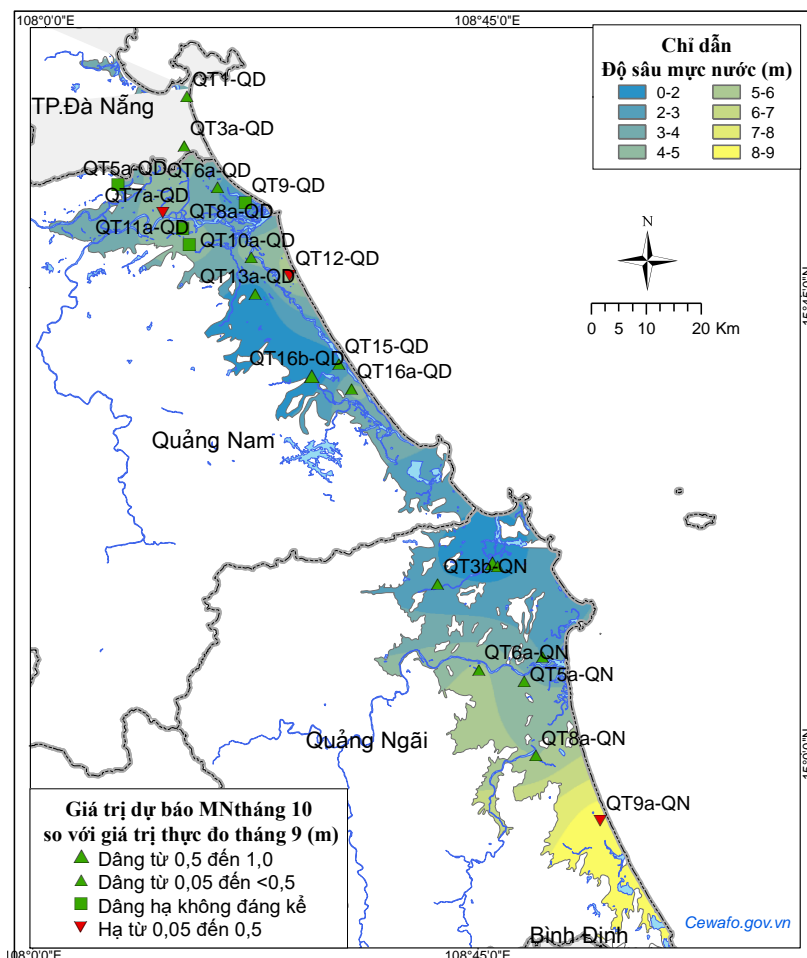


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 so với cùng kỳ năm trước



Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 so với cùng kỳ 4 năm trước

**Dự báo:** Diễn biến mực nước dưới đất tháng 10 có xu thế dâng so với thực đo tháng 9 (xem hình 4), với 15/22 công trình mực nước dâng, 3/22 công trình mực nước hạ và 4/22 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể.



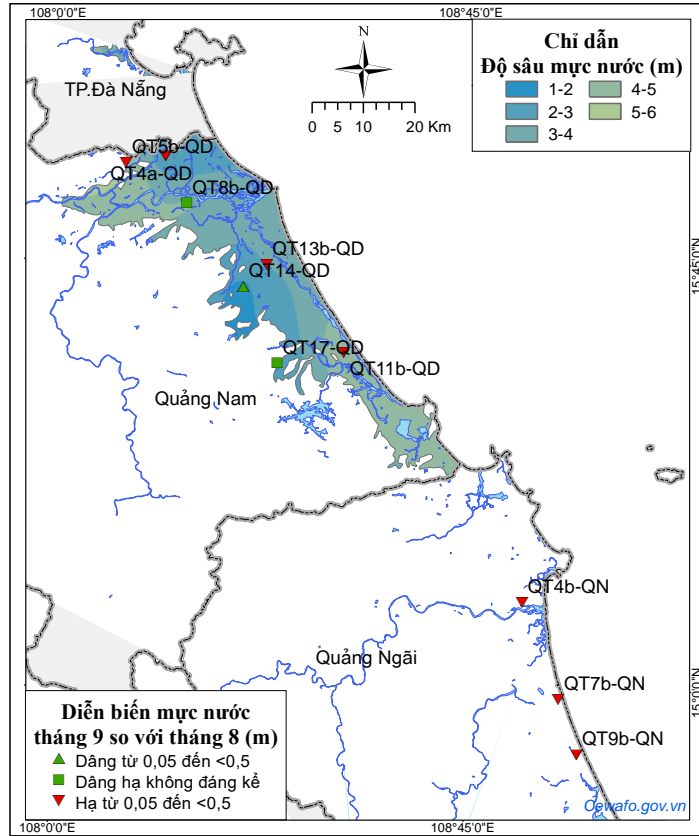
Hình 4. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qh

## I.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 so với tháng 8 có xu thế hạ, với 7/10 công trình có mực nước hạ, 1/10 công trình có mực nước dâng và 2/10 công trình có mực nước hạ không đáng kể (xem hình 5). Giá trị mực nước hạ thấp nhất là 0,20m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (QT9b-QN). Giá trị mực nước dâng cao nhất là 0,24m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT14-QD).

Trong tháng 9, mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,45m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (QT9b-QN) và nông nhất là 1,77m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT14-QD).

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 so với cùng thời điểm 1 năm có xu thế hạ và so với 4 năm trước có xu thế dâng được thể hiện chi tiết trong bảng 3, 4 và hình 6, 7.



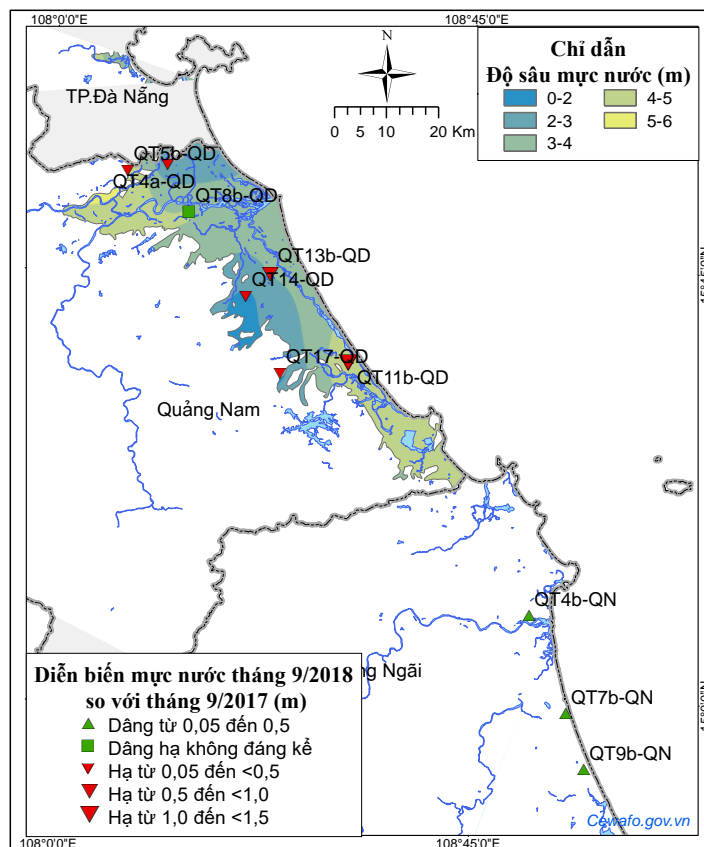
Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tăng qđ

Bảng 3. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

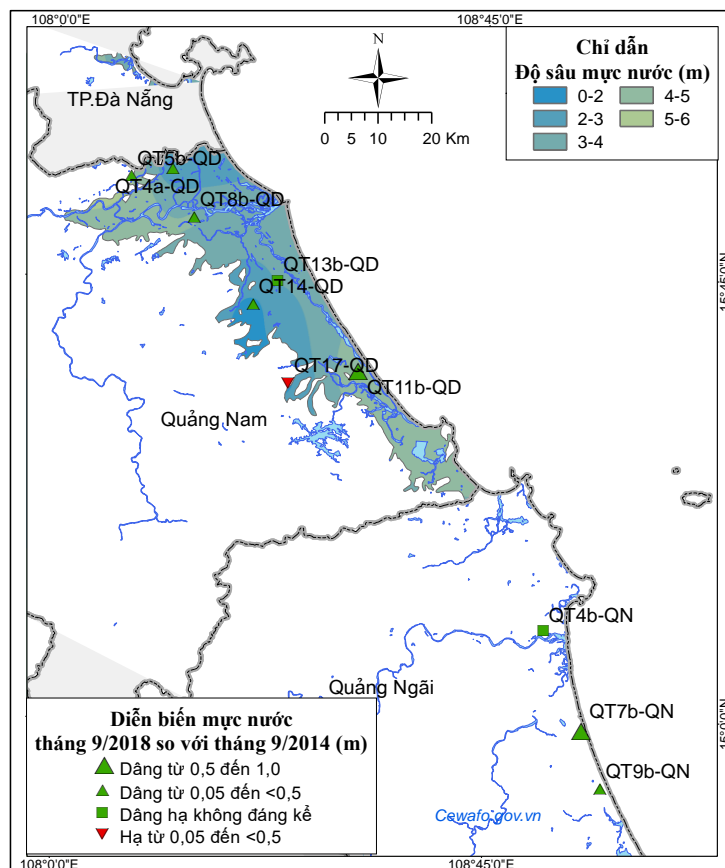
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 9	8,45	Xã Phô An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9b-QN)	1,77	Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT14-QD)
1 năm trước (2017)	8,51	Xã Phô An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9b-QN)	1,35	Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT14-QD)
4 năm trước (2014)	8,85	Xã Phô An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9b-QN)	1,75	Xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, Quảng Nam (QT17-QD)

Bảng 4. Diễn biến mực nước TB tháng 9 so với cùng thời điểm các năm trước

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2017)	Hạ	1,18	Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ, Quảng Nam (QT11b-QD)	0,36	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi (QT7b-QN)
4 năm trước (2014)	Dâng	0,06	Xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, Quảng Nam (QT17-QD)	0,54	Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ, Quảng Nam (QT11b-QD)



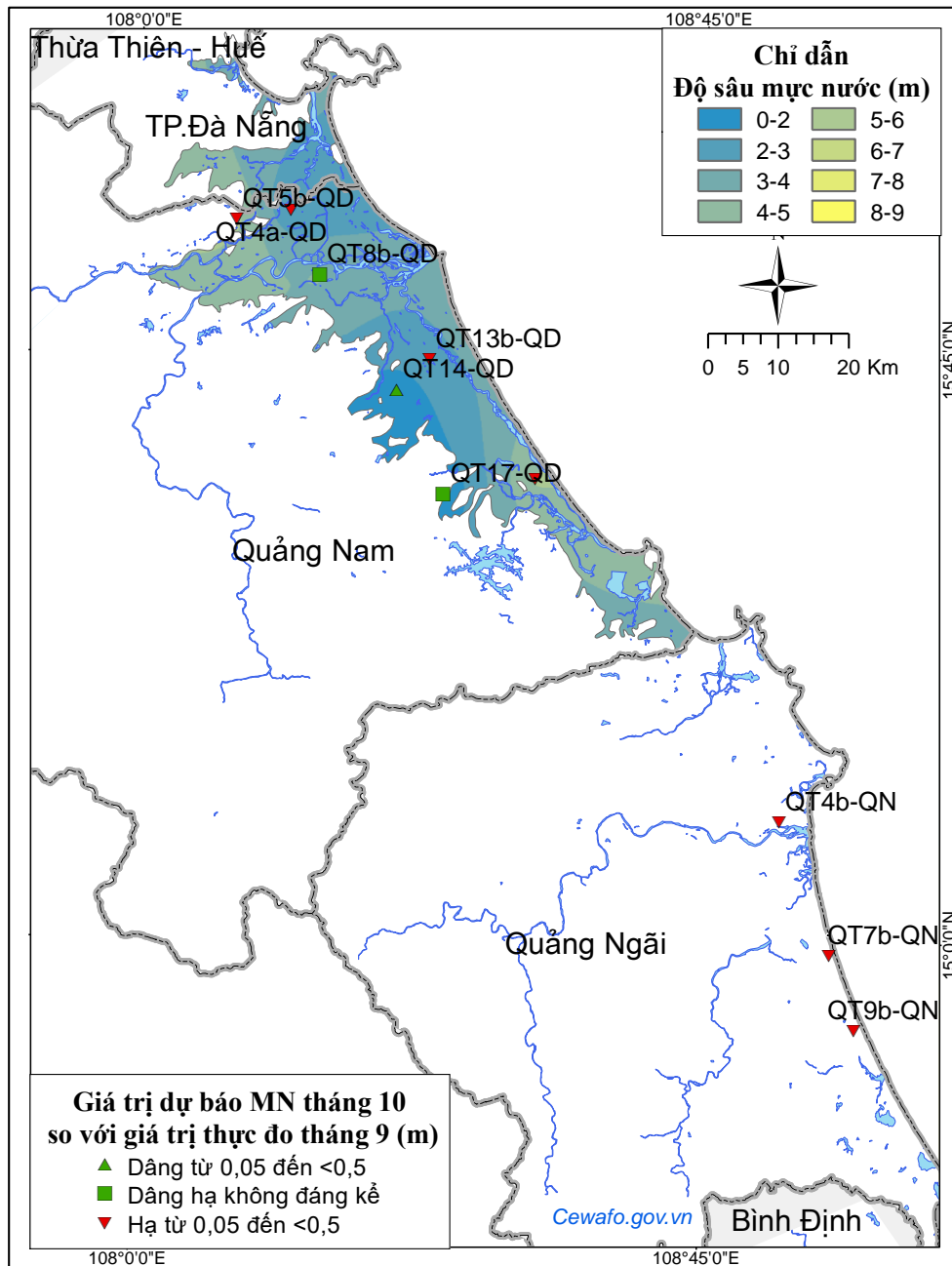
Hình 6. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 so với cùng kỳ năm trước



Hình 7. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 so với cùng kỳ 4 năm trước



**Dự báo:** Diễn biến mực nước dưới đất tháng 10 so với thực đo tháng 9 có xu thế hạ (xem hình 8), với 7/10 công trình có mực nước hạ, 2/10 công trình có mực nước dâng không đáng kể và có 1/10 công trình có mực nước dâng.



Hình 8. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qđ

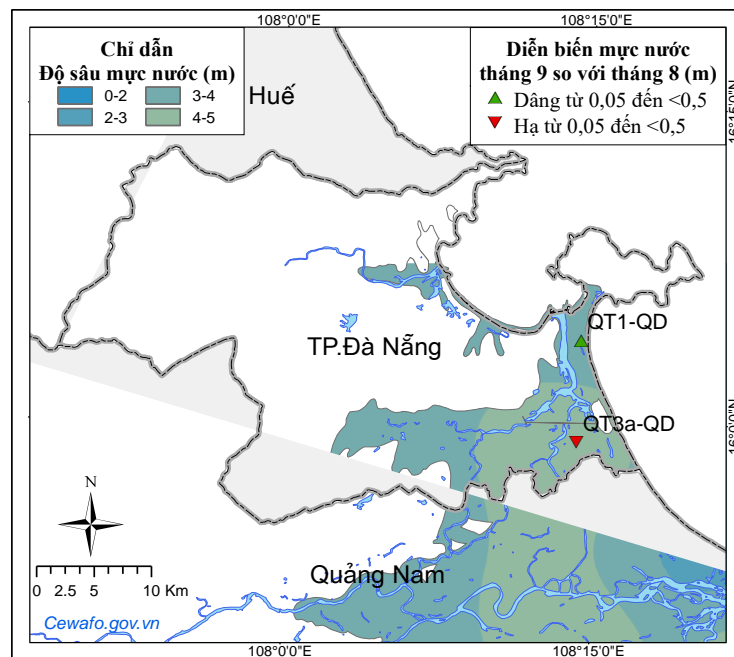
## II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố

### II.1. Thành phố Đà Nẵng

#### II.1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

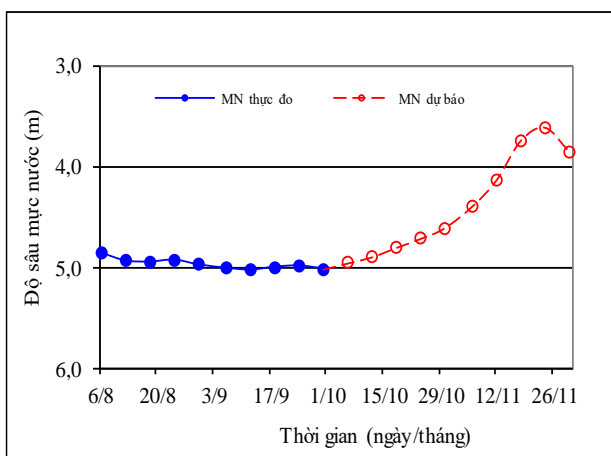
Trong phạm vi thành phố, diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 có một công trình dâng 0,12m tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD) và một công trình hạ 0,08m tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD) (xem hình 9).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,92m tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD) và nông nhất là 3,43m tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD).

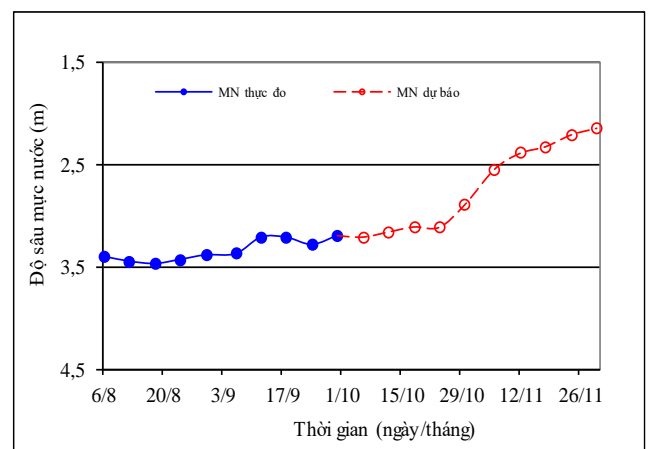


Hình 9. Sơ đồ diễn biến mực nước tầng qh tháng 9

**Dự báo:** Trong tháng 10 và tháng 11, mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước một số điểm đặc trưng (xem hình 10 và bảng 5).



a) Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD)



b) Phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD)

Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tháng 10 và tháng 11 tầng qh

Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

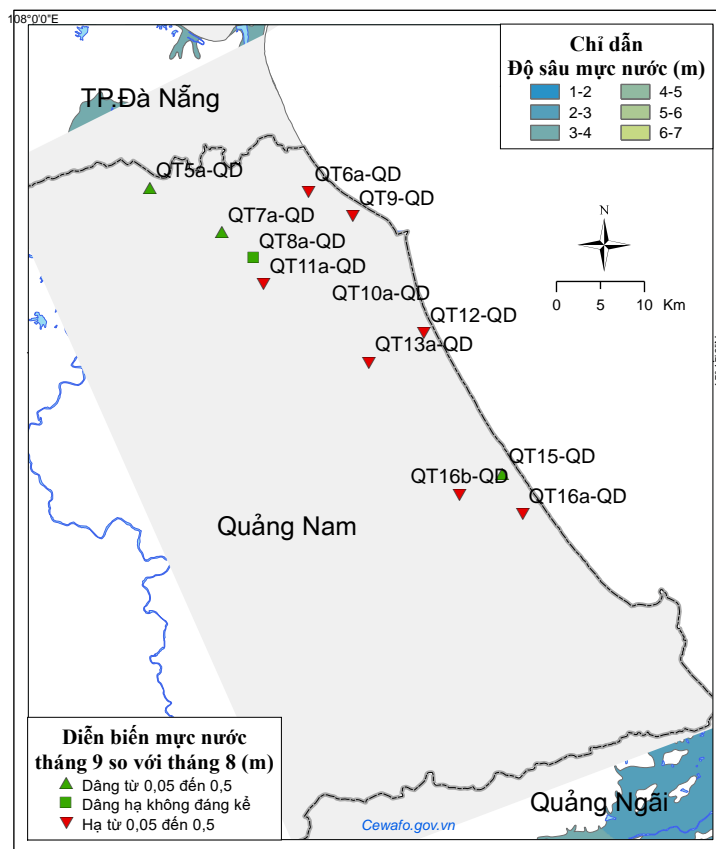
Ngày	Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD)			Phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD)		
	Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo	
		Tháng 10	Tháng 11		Tháng 10	Tháng 11
6	5,02	4,96	4,40	3,38	3,21	2,55
12	5,03	4,90	4,14	3,22	3,16	2,40
18	5,00	4,81	3,75	3,22	3,12	2,33
24	4,99	4,72	3,63	3,29	3,12	2,22
30	5,02	4,62	3,86	3,20	2,90	2,15
TB	5,01	4,80	3,96	3,26	3,10	2,33

## II.2. Tỉnh Quảng Nam

### II.2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

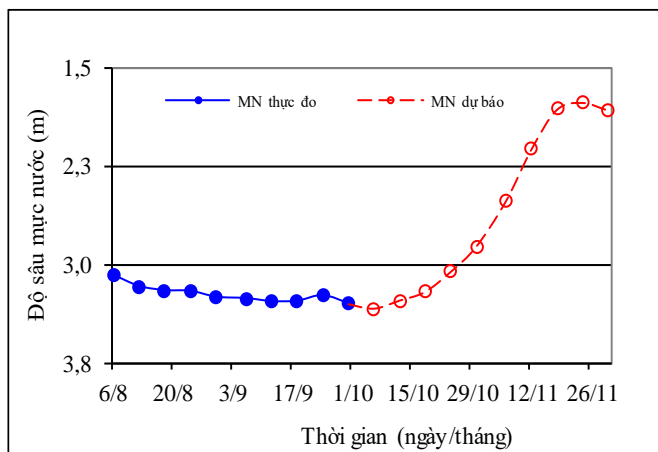
Trong phạm vi tỉnh, diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 có xu thế hạ so với tháng 8 (xem hình 11). Giá trị mực nước hạ thấp nhất là 0,35m tại xã Bình Giang, huyện Thăng Bình (QT10a-QD). Giá trị mực nước dâng cao nhất là 0,10m tại xã Tam Thăng, TP. Tam Kỳ (QT15-QD).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 5,67m tại xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD) và nông nhất là 1,09m tại TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình (QT13a-QD).

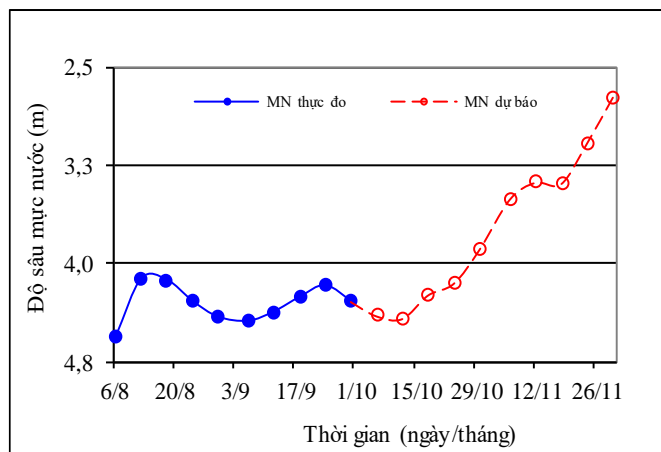


Hình 11. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tầng qh

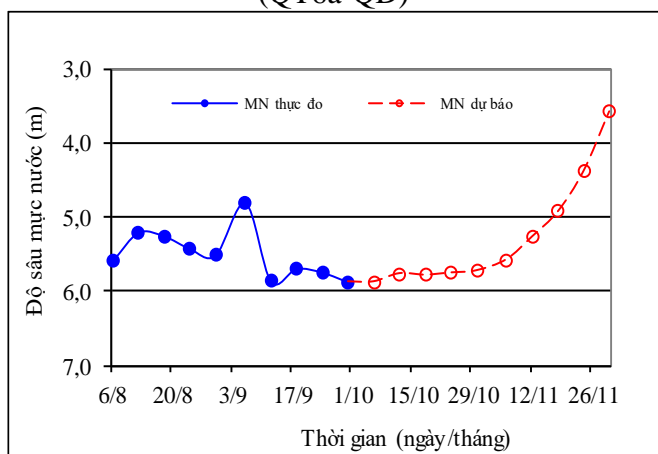
**Dự báo:** Trong tháng 10 và tháng 11, mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 12 và bảng 6).



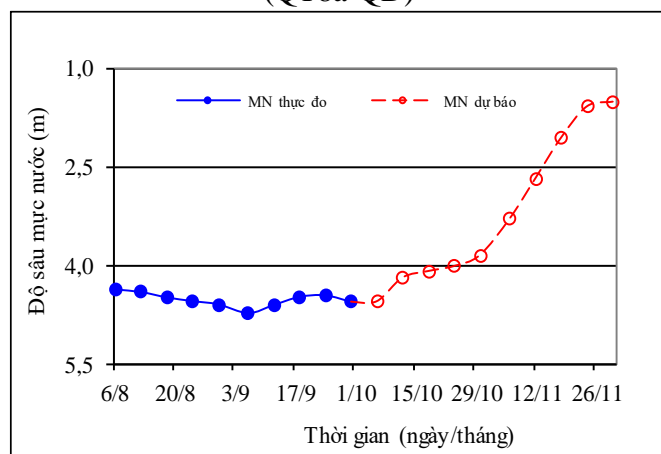
a) Xã Điện Dương, huyện Điện Bàn (QT6a-QD)



b) Xã Điện Phong, huyện Điện Bàn (QT8a-QD)



c) Xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD)



d) Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT16a-QD)

Hình 12. Dự báo độ sâu mực nước tháng 10 và tháng 11 tăng qh

Bảng 6. Độ sâu mực nước tăng qh (m)

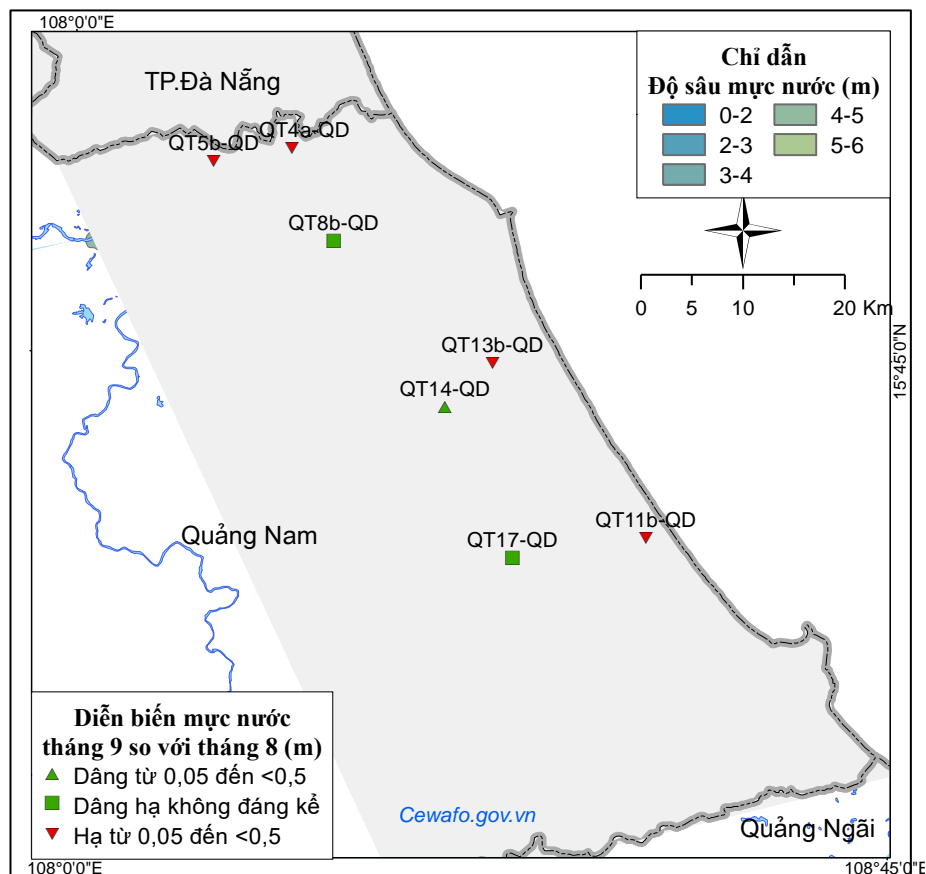
Ngày	Xã Điện Dương, huyện Điện Bàn (QT6a-QD)			Xã Điện Phong, huyện Điện Bàn (QT8a-QD)		
	Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo	
		Tháng 10	Tháng 11		Tháng 10	Tháng 11
6	3,27	3,34	2,52	4,44	4,40	3,51
12	3,29	3,28	2,13	4,37	4,42	3,38
18	3,29	3,21	1,82	4,26	4,24	3,39
24	3,24	3,06	1,77	4,17	4,15	3,08
30	3,31	2,87	1,82	4,29	3,89	2,73
TB	3,28	3,15	2,01	4,31	4,22	3,22

Ngày	Xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD)			Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT16a-QD)		
	Mức nước thực đo tháng 9	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 9	Mức nước dự báo	
		Tháng 10	Tháng 11		Tháng 10	Tháng 11
6	4,81	5,88	5,58	4,74	4,56	3,30
12	5,87	5,77	5,27	4,61	4,20	2,68
18	5,70	5,79	4,93	4,48	4,10	2,06
24	5,75	5,76	4,38	4,46	4,02	1,59
30	5,88	5,73	3,57	4,56	3,85	1,52
TB	5,60	5,79	4,75	4,57	4,14	2,23

### II.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

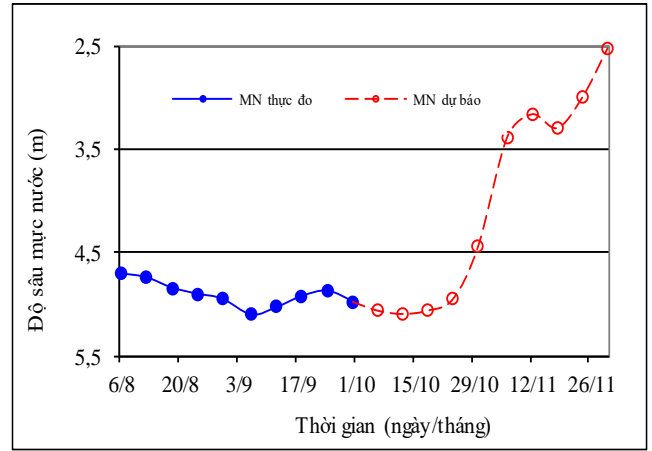
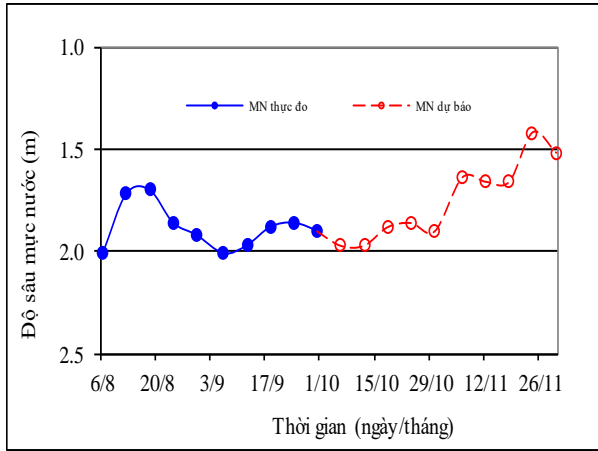
Trong phạm vi tỉnh, diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 có xu thế hạ so với tháng 8 (xem hình 13). Giá trị mực nước hạ thấp nhất là 0,17m tại xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT11b-QD). Giá trị mực nước dâng cao nhất là 0,24m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình (QT14-QD).

Mức nước trung bình tháng sâu nhất là 5,27m tại xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc (QT5b-QD) và nông nhất là 1,77m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình (QT14-QD).



Hình 13. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tầng q<sub>p</sub>

**Dự báo:** Trong tháng 10 và tháng 11, mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 14 và bảng 7).



a) Xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn (QT4a-QD)

b) Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT11b-QD)

Hình 14. Dự báo độ sâu mực nước tháng 10 và tháng 11 tầng q<sub>p</sub>

Bảng 7. Độ sâu mực nước tầng q<sub>p</sub> (m)

Ngày	Xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn (QT4a-QD)			Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT11b-QD)		
	Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo	
		Tháng 10	Tháng 11		Tháng 10	Tháng 11
6	2,01	1,97	1,64	5,11	5,06	3,38
12	1,97	1,97	1,66	5,03	5,09	3,16
18	1,88	1,88	1,66	4,92	5,06	3,30
24	1,86	1,86	1,42	4,87	4,95	3,00
30	1,90	1,90	1,52	4,98	4,44	2,53
TB	1,92	1,92	1,58	4,98	4,92	3,07

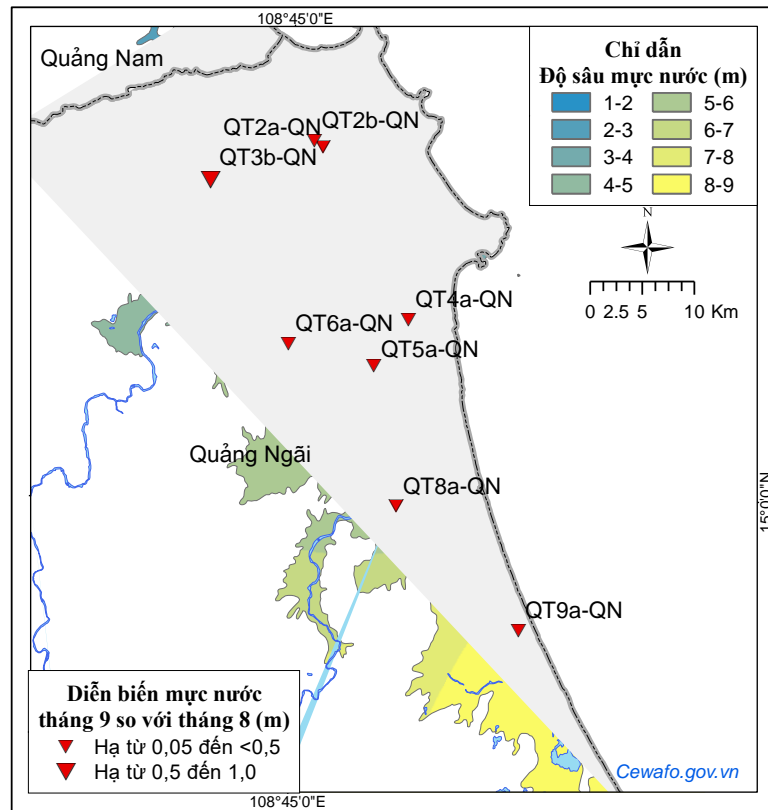
### II.3. Tỉnh Quảng Ngãi

#### II.3.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

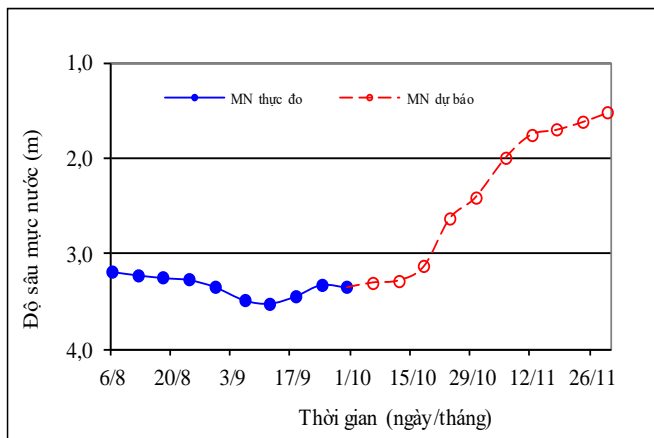
Trong phạm vi tỉnh, diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 có xu thế hạ so với tháng 8 (xem hình 15).. Giá trị mực nước hạ thấp nhất là 0,68m tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (QT3b-QN).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,72m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN) và nông nhất là 1,97 tại xã Bình Thới, huyện Bình Sơn (QT2a-QN).

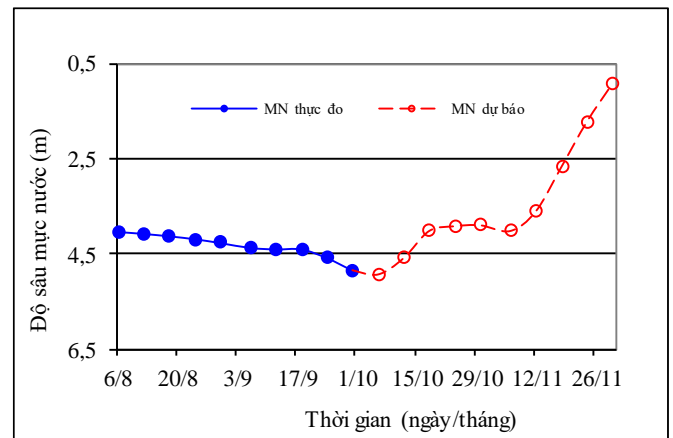
**Dự báo:** Trong tháng 10 và tháng 11, mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 16 và bảng 8).



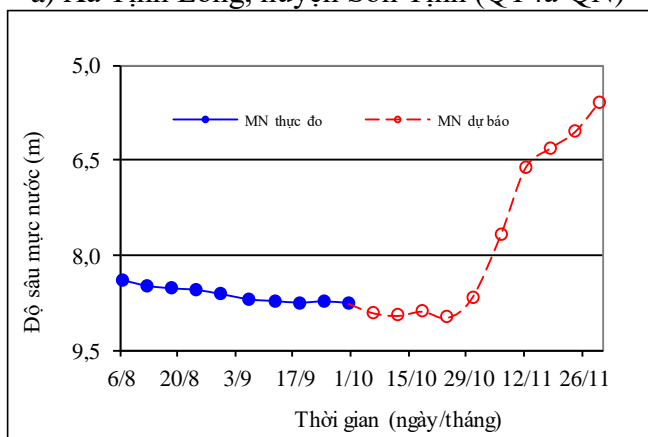
Hình 15. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tăng qh



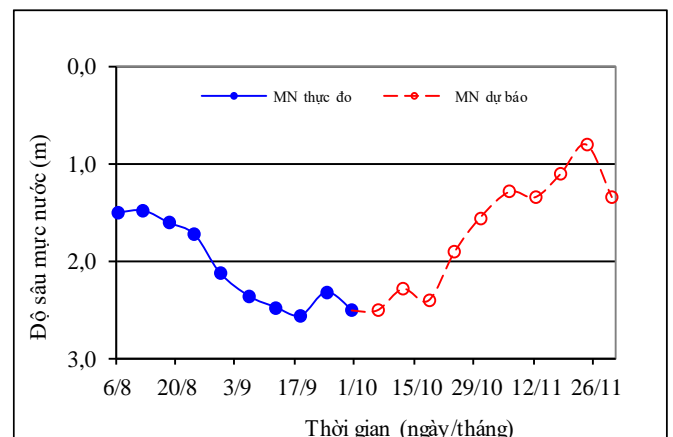
a) Xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)



b) Xã Nghĩa Đông, TP. Quảng Ngãi (QT5a-QN)



c) Xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)



d) Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)

Hình 16. Dự báo độ sâu mực nước tháng 10 và tháng 11 tầng qh

Bảng 8. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	Xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)			Xã Nghĩa Đông, TP Quảng Ngãi (QT5a-QN)		
	Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo	
		Tháng 10	Tháng 11		Tháng 10	Tháng 11
6	3,50	3,31	2,00	4,37	4,93	4,02
12	3,53	3,29	1,76	4,40	4,59	3,61
18	3,45	3,14	1,70	4,40	4,02	2,68
24	3,33	2,64	1,62	4,58	3,92	1,73
30	3,36	2,42	1,52	4,84	3,90	0,93
TB	3,44	2,96	1,72	4,52	4,27	2,59
Ngày	Xã Phô An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)			Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)		
	Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo	
		Tháng 10	Tháng 11		Tháng 10	Tháng 11
6	8,70	8,91	7,68	2,37	2,51	1,29
12	8,73	8,95	6,62	2,48	2,29	1,35
18	8,75	8,88	6,31	2,57	2,41	1,11
24	8,73	8,98	6,05	2,33	1,92	0,81
30	8,76	8,67	5,58	2,51	1,56	1,35
TB	8,73	8,88	6,45	2,45	2,14	1,18

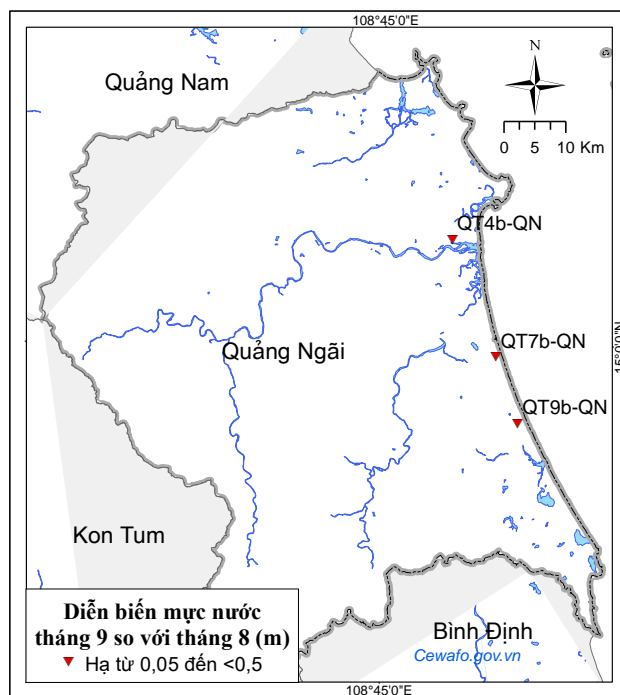
### II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 có xu thế hạ so với tháng 8. Giá trị mực nước hạ thấp nhất là 0,20m tại xã Phô An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)

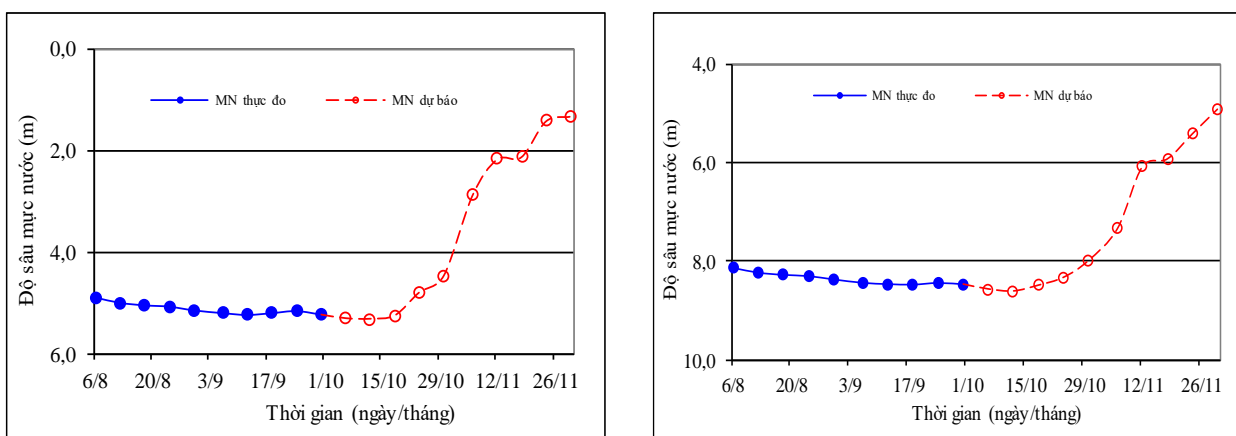
Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,45m tại xã Phô An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN) và nông nhất là 3,47m tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN).

**Dự báo:** Trong tháng 10 và tháng 11 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 18 và bảng 9).





Hình 17. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tầng qđ



a) Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN)

b) Xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)

Hình 18. Dự báo độ sâu mực nước tháng 10 và tháng 11 tầng qđ

Bảng 9. Độ sâu mực nước tầng qđ (m)

Ngày	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN)			Xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)		
	Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo	
		Tháng 10	Tháng 11		Tháng 10	Tháng 11
6	5,21	5,31	2,89	8,44	8,57	7,35
12	5,25	5,32	2,18	8,47	8,61	6,09
18	5,21	5,25	2,13	8,48	8,50	5,93
24	5,17	4,80	1,42	8,45	8,34	5,42
30	5,24	4,47	1,33	8,47	8,00	4,92
TB	5,22	5,03	1,99	8,46	8,40	5,94